

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 04 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Khanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Đức Cường**;

Nghề nghiệp: Giáo viên trường THCS thị trấn Đoan Hùng;

2. Ông **Nguyễn Văn D**

Nghề nghiệp: Giám đốc Kho Bạc huyện Đoan Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Minh Thắng** - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà **Vũ Kim Dân** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, Sinh ngày: 22/8/2004

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Con bà: Đào Thị Q, sinh năm 1982;

Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 9 tháng 29 ngày.

Người bào chữa: Bà **Hà Thị Lan H** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Anh S**, Sinh ngày: 16/4/2006

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không;

Con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1969 và bà Trương Thị H, sinh năm 1982;

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 2 tháng 05 ngày.

Người bào chữa: Bà **Bùi Thu H** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 23 giờ 35 phút ngày 21/6/2022, tại khu Đ, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Anh S, sinh năm 2006, HKTT: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Văn T, sinh năm 2004, ĐKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hoàng Văn S tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 túi nilon gồm: 01 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu đỏ, kích thước 9,5cm x 6cm bên trong chứa 13 viên nén màu nâu xám, không rõ hình (niêm phong trong bì số 01) và 01 gói ni lon màu trắng có khuy bấm viền kẻ màu xanh kích thước 2,5cm x 3cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong trong bì số 02). S và T khai nhận là ma túy tổng hợp và ma túy loại Ketamine tàng trữ để bán cho người khác.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S, ngày 22/6/2022 Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T và S, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định 13 viên nén màu nâu xám, không rõ hình và chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Anh S. Tại bản kết luận giám định số 818/KL-KTHS ngày 24/6/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“13 viên nén màu nâu xám, không rõ hình chứa trong túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu đỏ, kích thước 9,5cm x 6cm được niêm phong trong bì số 01 gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng là 7,673 gam, loại MDMA;

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu xanh, kích thước 2,5cm x 3cm. Được niêm phong trong phong bì số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,949 gam, loại Ketamine.

** Ketamine: số thự tự 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

** MDMA: số thự tự 27, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”.*

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng đã làm rõ nội dung vụ án như sau:

Hoàng Anh S và Nguyễn Văn T ở cùng huyện S D, tỉnh Tuyên Quang nên quen biết nhau và cùng nhau thuê nhà của bà Đỗ Thị L, sinh năm 1949 ở tổ 12, phường M, TP. T, tỉnh Tuyên Quang ở trọ.

Khoảng 18 giờ ngày 21/6/2022, khi T đang ở phòng trọ thì có chuông điện thoại số 0332.788.003 của một người quen tên D (T không biết cụ thể D làm gì, ở đâu) đến

điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã cũ, lắp sim thuê bao 0385.930.456 của T hỏi “anh có chỗ nào lấy được đồ không, lấy hộ em ít kẹo với ke”. T hiểu ý D nhờ mua hộ ma túy thuốc lắc MDMA và Ketamine. T hỏi lại D “thế mày lấy bao nhiêu?”, D trả lời “lấy cho em 13 viên với một chỉ ke”. T đồng ý. Sau đó T sử dụng điện thoại gọi đến số điện thoại 0978.090.037 của một người quen khác tên D, (T chỉ biết ở gần tỉnh ủy tỉnh Tuyên Quang) hỏi mua của D 13 viên kẹo (ma túy MDMA) và một chỉ ketamine. D đồng ý bán và bảo T “Tí anh cầm xuống cho”. Sau đó D và T thỏa thuận giá 01 viên ma túy thuốc lắc là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 chỉ ketamine có giá 2.000.000đ (hai triệu đồng), khi nào thu được tiền thì mới phải trả.

Sau đó T gọi điện thoại cho D (người hỏi mua ma túy) thỏa thuận giá của 13 viên ma túy thuốc lắc (kẹo) và 01 chỉ Ketamine có giá 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). D đồng ý mua và hẹn với T giao nhận ở cửa quán Karaoke Lasvegas2 ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. D hứa sẽ trả tiền mua ma túy và tiền thuê xe taxi tổng là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) cho T.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lúc này T và S đang ở cùng phòng trọ thì D (người bán ma túy) điều khiển xe mô tô màu xanh đen, không lắp biển đi đến. Tại đây, D đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, T mở ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng có rãnh bấm (khuy bấm), viên ke màu đỏ, bên trong túi có chứa 13 viên ma túy MDMA, màu nâu, không rõ hình và 01 túi nilon màu trắng có rãnh bấm, viên ke màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là Ketamine.

Nhận ma túy xong, T nói với S “mày đi cùng anh đưa hàng cho thằng em”. S hiểu “hàng” ở đây là ma túy. S đồng ý. Sau đó T thuê xe ô tô taxi biển số 22A-08143 do anh Hà Văn D, sinh năm 1990, ĐKKHKT: tổ 4, phường P, TP. T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển chở T và S đến huyện Đoan Hùng. Trên đường đi khi xe đến địa phận thị trấn Đ, huyện Đg, T đưa vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa số ma túy cho S và dặn S giao số ma túy cho bạn của T thu 12.500.000đ. S đồng ý cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa ma túy rồi cất vào túi đeo chéo của S.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe taxi trên đi đến trước cửa Nhà hàng Phú Q thuộc khu Đ, TT. Đ, huyện Đ thì S và T xuống xe chờ D (người mua ma túy) đến để giao bán ma túy thì Công an huyện Đoan Hùng đến kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác như đã nêu trên. Lời khai của Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-ĐH ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, Điều 58, khoản 1,6 Điều 91, khoản 1 điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 21/6/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh S: từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 21/6/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ : 7,673 gam ma túy, loại MDMA, sau giám định còn lại 6,439 gam và 0,949 gam ma túy, loại ketamine, sau giám định còn lại là 0,747 gam được niêm phong vào 01 (một) bì giấy số 818/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 (một) túi đeo chéo nhiều màu sắc có kích thước 19cm x 27 cm của Hoàng Anh S; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 sim thuê bao số 0385.930.456 của Nguyễn Văn T;

+ Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu ghi, đã qua sử dụng, số IMEI: 359299069192529 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355314106828649, IMEI 2: 355314107834646 của bị cáo Nguyễn Văn T;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, IMEI 1: 868683042545552; IMEI 2: 868683042545545, cài sim số 0366.794.245, không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng , tài sản ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T bà Hà Thị Lan H vắng mặt tại phiên tòa có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố đối với bị cáo T. Tuy nhiên bà Hương cho rằng bị cáo T khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các vấn đề khác về xử lý vật chứng, về án phí nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo S, bà Bùi Thu H tại phiên tòa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đoan Hùng truy tố đối với bị cáo S. Tuy nhiên bà Hà cho rằng bị cáo S khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, bố bị cáo bỏ đi, bị cáo thiếu thốn tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc của bố, nên khó tránh khỏi sa ngã trong cuộc sống, bị cáo là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T. Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án 05 năm 3 tháng tù. Các vấn đề khác về xử lý vật chứng, về án phí nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, người làm chứng, thời gian, địa điểm, kết luận giám định, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 23 giờ 35 phút ngày 21/6/2022, tại khu Đoàn Kết, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ 7,673 gam ma túy loại MDMA và 0,949 gam ma túy, loại Ketamine mục đích để bán cho người khác. Bị cáo Hoàng Anh S đã tham gia thực hiện tội phạm cùng với bị cáo T với vai trò là đồng phạm tích cực, nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Anh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người , đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

..
i, Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Các bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật

tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm (đồng phạm giản đơn), bị cáo T thực hiện tội phạm với vai trò là chủ mưu, bị cáo S tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là đồng phạm tích cực. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T khi phạm tội được 17 tuổi 9 tháng 29 ngày, bị cáo S khi phạm tội được 16 tuổi 2 tháng 5 ngày. Chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi đều ở nhà thuê, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 7,673 gam ma túy, loại MDMA, sau giám định còn lại 6,439 gam và 0,949 gam ma túy, loại ketamine, sau giám định còn lại là 0,747 gam được niêm phong vào 01 (một) bì giấy số 818/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) túi đeo chéo nhiều màu sắc có kích thước 19cm x 27 cm của Hoàng Anh S sử dụng vào việc cất giấu ma túy; 01 sim thuê bao số 0385.930.456 của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu ghi, đã qua sử dụng, số IMEI: 359299069192529 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355314106828649, IMEI 2: 355314107834646 của bị cáo Nguyễn Văn T là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, IMEI 1: 868683042545552; IMEI 2: 868683042545545, cài sim số 0366.794.245 của bị cáo Hoàng Anh S, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo S là phù hợp.

[6] Đối với anh Hà Văn D Ngày 21/6/2022, có chở Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S đến huyện Đoan Hùng, nhưng anh D không biết S và T mang theo ma túy để

bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh D trong vụ án này, là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ được, căn cứ vào lời khai và tài liệu kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã xác minh rà soát nhưng không có người nào người tên D (có số điện thoại 0978.090.037). Do vậy không có căn cứ xác định được người bán ma túy cho T là ai, là phù hợp.

[8] Đối với người mua ma túy. Tiến hành cho Nguyễn Văn T nhận dạng qua ảnh Nguyễn Hữu D. T nhận ra ảnh của Nguyễn Hữu D chính là người đặt mua ma túy của T ngày 21/6/2022. Tuy nhiên ngày 25/6/2022, Nguyễn Hữu D đi tắm tại tổ 1, TT. Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã bị đuối nước dẫn đến tử vong, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, Điều 58, khoản 1,6 Điều 91, khoản 1 điều 101 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 21/6/2022.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Anh S: 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 21/6/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 7,673 gam ma túy, loại MDMA, sau giám định còn lại 6,439 gam và 0,949 gam ma túy, loại ketamine, sau giám định còn lại là 0,747 gam được niêm phong vào 01 (một) bì giấy số 818/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 sim thuê bao số 0385.930.456 của Nguyễn Văn T; 01 (một) túi đeo chéo nhiều màu sắc có kích thước 19cm x 27 cm của Hoàng Anh S.

+ Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu ghi, đã qua sử dụng, số IMEI: 359299069192529 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355314106828649, IMEI 2: 355314107834646 của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, IMEI 1: 868683042545552; IMEI 2: 868683042545545, cài sim số 0366.794.245.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng , tài sản ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Anh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Trại giam;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- UBND xã N;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khanh